TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:74/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2022
"*V/v yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Thao
2. Bà Doãn Thị Lệ

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yến-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 670/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc "*Yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H
Địa chỉ: Số 15 đường Đặng Thai Mai, tổ 7, phường Thắng Lợi, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ
Địa chỉ: Số 15 đường Đ, tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16-11-2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị với anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau như vợ chồng và đã đăng ký kết hôn ngày 27-10-2008 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được và không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay, chị cảm thấy không thể chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Chị và anh Đ có 03 con chung tên là Nguyễn Trần Tuệ A, sinh ngày 05-9-2009, Nguyễn Trần Tú A1, sinh ngày 08-02-2015 và Nguyễn Trần Thục A2, sinh

ngày 11-10-2017. Ly hôn, chị yêu cầu nuôi hết ba con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

-Về con chung: Giao các con chung là cháu Nguyễn Trần Tuệ A, sinh ngày 05-9-2009, Nguyễn Trần Tú A1, sinh ngày 08-02-2015 và Nguyễn Trần Thục A2, sinh ngày 11-10-2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

-Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự. Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ có nơi cư trú tại phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 27-10-2008 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H trình bày thì quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, hiện nay chị không còn tình cảm với anh Đ, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do vậy, chị cảm thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, chị không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

[3]. Xét nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ là do bất đồng quan điểm sống. Theo chị H thì hiện nay anh chị không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau. Hơn nữa, khi mâu thuẫn, bất đồng xảy ra thì không bên nào đưa ra được biện pháp để hàn gắn

quan hệ vợ chồng, làm cơ sở cho việc đoàn tụ. Tòa án cũng đã thông báo cho các bên đương sự tham gia phiên hòa giải để anh chị hòa giải đoàn tụ nhưng chị Hiếu giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh Đ vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Từ nhận định trên thấy rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị H và anh Đ có 03 con chung tên là Nguyễn Trần Tuệ A, sinh ngày 05-9-2009, Nguyễn Trần Tú A1, sinh ngày 08-02-2015 và Nguyễn Trần Thục A2, sinh ngày 11-10-2017. Hiện nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng ba con sau khi ly hôn. Cháu Nguyễn Trần Tuệ A và cháu Nguyễn Trần Tú A1 có nguyện vọng ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao ba con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con cho đến khi các con thành niên và có khả năng tự lập được.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[6]. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

***Tuyên Xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu Nguyễn Trần Tuệ A, sinh ngày 05-9-2009, Nguyễn Trần Tú A1, sinh ngày 08-02-2015 và Nguyễn Trần Thục A2, sinh ngày 11-10-2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001037 ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Như vậy, chị Nguyễn Thị H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND phường Thắng Lợi, TP. P, Gia Lai (GCNKH số 83; QS 01/2008);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Rmah HThuyên